

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

PHẦN A: TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. THỰC TRẠNG

1. Thuận lợi

1.1. Về mặt khách quan

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của SCIC, đặc biệt là trong công tác quản trị, giám sát tài chính và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

1.2. Về mặt chủ quan

- Công ty đang từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng chuyên nghiệp hóa từng công đoạn dịch vụ, từng bộ phận chức năng. Cụ thể:

+ Nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên nên chất lượng dịch vụ được cải thiện đáng kể.

+ Giảm thiểu cán bộ quản lý, hành chính, trung gian, tập trung nhân lực cho các bộ phận kinh doanh.

- Nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết với công việc.

- Các chi phí được cắt giảm đến mức thấp nhất. Công nợ được kiểm soát chặt chẽ, không phát sinh công nợ mới.

- Tập thể CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua tại Đại hội cổ đông năm 2020.



Handwritten signature

2. Khó khăn

2.1. Khó khăn chung của tình hình thế giới, trong nước

a) Khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19

Kinh tế - xã hội năm 2020 của Việt Nam diễn ra trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát mạnh và diễn biến khó lường trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong đó, chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là các ngành dịch vụ nói chung và hoạt động Logistics nói riêng. Là một Đơn vị kinh doanh dịch vụ Logistics, VIETRANS cũng không tránh khỏi “cú giáng đòn rất mạnh” từ đại dịch này:

- Nhà nước áp dụng chính sách hạn chế tàu bè đi từ nhiều nước, tình hình vận chuyển giao thương giữa các nước với Việt Nam gặp nhiều khó khăn cả về đường biển và đường hàng không, các nhà máy tạm thời đóng cửa nên lượng hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu giảm mạnh.

- Chính sách đóng cửa biên giới gây ách tắc hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Vận tải hàng không bị ảnh hưởng như việc dừng các đường bay từ Việt Nam đến các vùng dịch bệnh tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Châu Âu. Trong khi đó, khoảng 70% các khách hàng có phát sinh dịch vụ đều có quan hệ thương mại với Trung Quốc, Hàn Quốc. Bên cạnh đó, hàng hóa nhập xuất từ Châu Âu cũng giảm khoảng hơn 50% do bùng phát dịch bệnh.

- Nguồn hàng khan hiếm, vận tải khó khăn, kho bãi trống không được lấp đầy, kinh tế khó khăn khiến khách hàng trả lại kho hoặc yêu cầu giảm chi phí thuê kho 50% trong khi chi phí cố định không giảm.

- Tình hình kinh tế khó khăn nên giá cả dịch vụ giảm dẫn đến doanh thu lợi nhuận sụt giảm.

- Tình trạng khan hiếm vỏ container rỗng và giá cước vận tải quốc tế tăng mạnh chưa có điểm dừng. Hàng hóa ùn tắc không luân chuyển được, gây hoang mang cho khách hàng và tổn thất lớn cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Cụ thể:

+ Các lệnh phong tỏa tại nước ngoài khiến cho việc khai thác và vận chuyển hàng hoá bị gián đoạn, tốn thời gian dài để quay vòng container dẫn đến container ở các nước Châu Mỹ, Châu Âu bị ùn tại cảng nhưng ở Châu Á lại thiếu hụt trầm trọng, ko có container để đóng hàng xuất khẩu.

+ Các hãng tàu cắt giảm chuyến vì ko thể bù đắp được chi phí, càng làm cho việc luân chuyển hàng hoá và cont rỗng trở nên khó khăn.

+ Giá cước vận tải tăng phi mã. Giá cước tại các thị trường Châu Á xuất đi các nước Châu Âu, Châu Mỹ tăng không kiểm soát. Tại thị trường Việt Nam, giá cước xuất khẩu từ mức ban đầu chưa tới 1.000 USD/container 40 feet thì nay đã đội giá lên tới 8.000 USD, thậm chí là 10.000 USD/container 40 feet đi thị trường Anh. Ở thị trường Trung Quốc, giá vận chuyển đường biển từ cước 0 tăng lên 1000 USD, thậm chí phí thời điểm tăng lên 2000 USD. Tình trạng này dự báo có thể kéo dài nếu dịch COVID-19 vẫn còn phức tạp.

+ Thời gian vận chuyển trên biển dài hơn bình thường và bị tắc nghẽn ở cảng chuyển tải dẫn đến việc hàng hoá lưu chuyển về nước để tiêu thụ tốn rất nhiều thời gian làm chậm kế hoạch tiêu thụ hàng hoá, kế hoạch sản xuất của các chủ hàng.

Như vậy, ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã khiến VIETRANS bị giảm doanh thu, lợi nhuận nghiêm trọng trong năm 2020.

b) Ảnh hưởng từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung cũng khiến sản lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm do và sự thay đổi chính sách của Nhà nước đã hạn chế đáng kể các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

c) Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng kém và chưa đồng bộ gây khó khăn cho quá trình trung chuyển hàng hóa vận tải.

2.2. Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường

VIETRANS phải cạnh tranh gay gắt không chỉ với các công ty Logistics tư nhân tuy có quy mô nhỏ nhưng linh hoạt trong việc điều chỉnh giá dịch vụ mà còn với các công ty nước ngoài, công ty liên doanh có quy mô và tiềm lực lớn, có mạng lưới toàn cầu.

2.3. Khó khăn về hành lang pháp lý

Những thay đổi trong chính sách của Nhà nước đối với một số mặt hàng chủ lực của Công ty. Cụ thể, Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020 làm giảm thị phần đáng kể đối với mặt hàng bia, rượu - những mặt hàng nhập khẩu chủ lực của Công ty gây ảnh hưởng lớn đến Tổng doanh thu và Lợi nhuận.

2.4. Những khó khăn về mặt chủ quan của Doanh nghiệp

a) Việc xử lý tồn tại tài chính cũ

Việc xử lý tồn tại tài chính vô cùng khó khăn do các khoản tồn tại tài chính phát sinh từ lâu (hầu hết là tồn tại tài chính cũ phát sinh từ trước năm 2017), có tính chất phức tạp và sự không hợp tác của các cá nhân, đơn vị có liên quan (đặc biệt là các cá nhân liên quan đến các khoản tồn tại tài chính lớn của Công ty) khiến quá trình giải quyết mất rất nhiều thời gian, tạo gánh nặng lớn cho Công ty.

b) Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

- Cơ sở nhà, đất tại số 102C Nguyễn Văn Cừ, TP. Hồ Chí Minh chưa được sắp xếp theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính Phủ và chưa có phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa. Công ty đang cần phải hoàn tất các thủ tục xử lý, sắp xếp lại theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính Phủ.

- Thời hạn thuê đất của Nhà nước tại Kho Pháp Vân, số 14, ngõ 15 Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội đã hết. Nhà nước không đồng ý gia hạn Hợp đồng thuê đất do khu đất trên đã được UBND Thành phố Hà Nội quy hoạch thành khu nhà ở. Hiện nay, Công ty đang thuê đất trả tiền hàng năm để kinh doanh kho, bãi.

c) Khó khăn do chi phí cố định cao

- Tiền thuê đất cao so với lợi nhuận cho thuê kho bãi dẫn đến lợi nhuận từ cho thuê kho bãi thấp.

- Công ty phải chịu chi phí khấu hao tài sản cố định lớn và phải trả lãi Ngân hàng cho khoản tiền vay xây dựng Tòa nhà 15 Bis Lý Nam Đế cũng gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

d) Khó khăn liên quan đến hệ thống các Đơn vị thành viên

- Mạng lưới các công ty thành viên thuộc VIETRANS mới đang bước đầu liên kết với nhau để tạo nên sức mạnh tổng hợp, chưa tối đa hóa khả năng cung cấp dịch vụ để tối đa hóa doanh thu.

- Một số đơn vị thành viên bị thu hồi kho bãi, thu hẹp dịch vụ và thị trường dẫn đến doanh thu giảm nghiêm trọng.

- Liên doanh SINOVITRANS: Kết quả kinh doanh giảm sút nghiêm trọng do ảnh hưởng của COVID-19 và tình trạng thiếu hụt vốn hoạt động suốt thời gian dài. Trong khi đó, hai bên đến nay vẫn chưa thống nhất được phương án hợp tác liên doanh.

- Kết quả kinh doanh của các đơn vị thành viên bị giảm do ảnh hưởng của COVID-19 và các tồn tại khác. Một số công ty con không đạt được kế hoạch đề ra và còn nhiều tồn tại, rủi ro về tài chính kéo dài từ các năm trước chưa xử lý được; thị phần bị thu hẹp, sản lượng hàng hóa giảm sút, lợi nhuận đầu tư tài chính từ các đơn vị thành viên chưa tương xứng với tiềm năng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Dịch vụ logistics

VIETRANS đã xây dựng được hệ thống khách hàng tương đối bền vững, thị phần đã được mở rộng, đa dạng hóa chủng loại hàng hóa và phương thức dịch vụ, khai thác tối đa các lợi thế theo hướng cung cấp “Chuỗi dịch vụ logistics khép kín” cho thị trường.

Công ty đang tiếp tục tìm kiếm và phát triển các khách hàng mới, tiềm năng sẽ mang lại nhiều việc làm hơn nữa trong thời gian tới.

2. Dịch vụ thương mại

Ngoài ngành nghề truyền thống là dịch vụ Logistics, công ty đang đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm đa dạng hóa ngành nghề và tận dụng các lợi thế của VIETRANS để tăng thêm lợi nhuận cho Công ty và việc làm cho người lao động.

3. Kết quả đạt được năm 2020

3.1. Các chỉ tiêu đạt được

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
1	Tổng Doanh thu	193.500	177.040	91,49
2	Lợi nhuận trước thuế	12.000	12.005	100
3	Lợi nhuận sau thuế	12.000	12.005	100
4	Tỷ lệ cổ tức (%)	3,15	3,15 (dự kiến)	100
5	Tiền lương bình quân của CBNV/tháng	11,5	11,625	101,09

3.2. Số liệu chi tiết theo từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh và cổ tức/lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VIETRANS như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lợi nhuận
I	Hoạt động kinh doanh chính	159.880	155.139	4.741
1	Xuất nhập khẩu	41.673	40.433	1.240
2	Logistic	63.728	56.665	7.063
3	Cho thuê kho, bãi + vận chuyển, bốc xếp	8.350	7.198	1.152
4	Cho thuê Văn phòng	3.551	8.920	-5.369
5	Xây dựng	42.578	41.923	655
II	Hoạt động tài chính	14.582	1.666	12.916
1	Lãi tiền gửi, chênh lệch tỷ giá,...	1.998		
2	Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.584		
	<i>Trong đó, cổ tức/lợi nhuận được chia:</i>			
	<i>VIETRANS Hải Phòng</i>	3.610		
	<i>VIETRANS Đà Nẵng</i>	72		
	<i>VIETRANS Quy Nhơn</i>	108		
	<i>VIETRANS Sài Gòn</i>	178		
	<i>LOTUS</i>	8.616		
	<i>SINOVITRANS</i>			
3	Chi phí hoạt động tài chính		1.666	
III	Hoạt động khác	2.578	10	2.568
1	Thanh lý vận thăng	100		
2	Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng	2.475		
3	Các khoản khác	3		
IV	Chi phí quản lý		8.220	
1	Chi phí nhân viên quản lý (lương, BHXH,...,KPCĐ)		4.850	
2	Chi phí khấu hao TSCĐ		211	
3	Chi phí dịch vụ mua ngoài		1.053	
4	Các khoản chi khác bằng tiền		2.106	
V	Tổng doanh thu	177.040		
VI	Tổng chi phí		165.035	
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế			12.005
VIII	Tổng lợi nhuận sau thuế			12.005

***Ghi chú:** Số ước thực hiện trên chưa tính đến số phải trích dự phòng của các khoản tồn tại tài chính cũ từ năm 2017 trở về trước.

Qua bảng số liệu trên, có thể thấy:

- Tổng Lãi gộp của hoạt động kinh doanh tại Văn phòng Hà Nội đạt 7,641 tỷ đồng (chưa bao gồm chi phí quản lý doanh nghiệp).
- Trong Hoạt động kinh doanh chính, doanh thu và lãi gộp của lĩnh vực Logistics chiếm tỷ trọng chủ yếu (lãi gộp đạt 7,063 tỷ đồng).
- Lãi gộp lĩnh vực Xuất nhập khẩu đạt 1,240 tỷ đồng.
- Lãi gộp lĩnh vực cho thuê kho, bãi và vận chuyển, bốc xếp đạt 1,152 tỷ đồng.
- Lĩnh vực Xây dựng: Do điều chỉnh Quyết toán công trình thi công từ năm trước bị điều chỉnh giảm Doanh thu nên dẫn tới Lãi gộp thấp.
- Khó khăn nhất là lĩnh vực cho thuê văn phòng do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 nên doanh thu thấp trong khi chi phí cố định (tiền thuê đất, chi phí khấu hao,...) rất cao.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2020

1. Kết quả đạt được

- Mặc dù năm 2020 tình hình thị trường có nhiều khó khăn, thách thức nhưng tập thể CBNV VIETRANS đã nỗ lực để hoàn thành gần đạt kế hoạch Doanh thu và đạt chỉ tiêu kế hoạch Lợi nhuận được ĐHCĐ năm 2020 giao.

- Thị trường hài lòng và đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, tạo nên nhiều giá trị gia tăng, tăng cường uy tín và thương hiệu VIETRANS trên thị trường.

- Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch COVID-19 nhưng thay vì cắt giảm nhân sự và giảm mạnh lương như phần lớn các doanh nghiệp khác, Công ty vẫn cố gắng đảm bảo đời sống, thu nhập CBNV duy trì ổn định, tạo thêm động lực làm việc và niềm tin vững chắc của CBNV đối với Công ty. Giữa bối cảnh hàng loạt các công ty phải giải thể, phá sản cũng như hàng nghìn người lao động thất nghiệp do COVID-19, việc VIETRANS vẫn trụ vững để vượt qua những khó khăn như trên cũng là điều đáng ghi nhận.

2. Những bài học kinh nghiệm trong năm 2020

- Tuân thủ chỉ đạo của Nhà nước về việc phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chương trình hành động đến tất cả người lao động trong toàn Công ty.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, đưa Nghị quyết của Đảng các cấp vào thực tiễn. Phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc nâng cao sức mạnh của đội ngũ cán bộ Đảng viên và CBNV trong toàn Công ty.

- Thực hiện những chỉ đạo của SCIC, đặc biệt là trong công tác quản trị, giám sát tài chính và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các phương án kinh doanh.

- Xác định đúng các nhiệm vụ kinh doanh trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính, xử lý dứt điểm những tồn tại tài chính.

- Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBNV vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

- Động viên, khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

PHẦN B: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.

1.2. Nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.

1.3. Đại dịch COVID-19 trên thế giới đang diễn biến phức tạp và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, khó lường và khả năng cao sẽ kéo dài cả năm 2021. Tình hình vận tải quốc tế đang rơi vào tình trạng khủng hoảng, lưu thông hàng hóa bị tắc nghẽn, hoạt động Logistics gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng lớn tới nền sản xuất thế giới. Trong bối cảnh đó, triển vọng kinh tế toàn cầu là rất khó khăn, kinh tế của các nước đối tác lớn cũng đang trong tình trạng suy thoái, dự báo khó phục hồi trong ngắn hạn và khả năng phục hồi trở lại trạng thái trước khi đại dịch COVID-19 xảy ra sẽ cần thời gian khoảng 02-04 năm tùy thuộc mức độ tác động.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Căn cứ những cơ sở nêu trên, Công ty dự kiến Doanh thu của năm 2021 sẽ giảm. Tuy nhiên, Công ty sẽ đặt ra mục tiêu tăng trưởng để tạo động lực cố gắng kết quả kinh doanh năm 2021 tăng so với năm 2020. Chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KH 2021	%/TH 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	188.911	106,71
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.754	106,24
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	12.725	106
4	Tỷ lệ cổ tức	%/năm	3,15	100
5	Tiền lương bình quân của CBNV/tháng	Triệu đồng	11,700	100,65

(Số liệu chi tiết theo từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh và cổ tức/lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VIETRANS: Theo Phụ lục đính kèm).

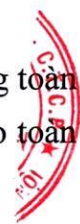
III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Xử lý dứt điểm vấn đề tồn tại tài chính cũ của Công ty.
- Hoàn thiện hệ thống quy định, quy chế nội bộ của Công ty.
- Đẩy mạnh việc thực hiện liên kết giữa các Đơn vị thành viên; có chiến lược liên kết rõ ràng, hiệu quả để tạo nên sức mạnh tổng hợp, tối đa hóa khả năng cung cấp dịch vụ và tối đa hóa doanh thu, lợi nhuận.
- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để bảo vệ sức khỏe cho toàn thể CBCNV, duy trì nguồn nhân lực có chất lượng cao.
- Bám sát chiến lược phát triển Công ty trong những năm tới, tập trung vào công tác phát triển thị trường, tạo đột phá, tăng thị phần và tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu VIETRANS.
- Tăng cường công tác quản trị kinh doanh. Lập, rà soát, cập nhật định mức sản xuất kinh doanh phù hợp với hoạt động của Công ty. Thường xuyên kiểm soát, tiết giảm chi phí và tăng cường quản lý công nợ nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, bãi; áp dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý nhằm giảm chi phí, nâng cao lợi thế cạnh tranh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về quản trị

- Thực hiện những chỉ đạo của SCIC, đặc biệt là trong công tác quản trị, giám sát tài chính và thực hiện đúng các quy định của pháp luật.



Handwritten signature

- Tiếp tục cải tổ và hoàn thiện, ổn định bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm các chi phí hành chính trung gian, tập trung vào hoạt động kinh doanh nhằm vượt kế hoạch.

- Thực hiện công tác kiểm soát nội bộ, tăng cường hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và giảm thiểu rủi ro về tài chính.

- Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBNV vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

- Có chính sách tiền lương, thưởng hợp lý để động viên, khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

2. Về kinh doanh

- Tập trung tăng cường và đẩy mạnh công tác marketing và sales.

- Tiếp tục chú trọng đầu tư chiều sâu vào việc cải tiến chất lượng dịch vụ nhằm nâng cao giá trị gia tăng của dịch vụ, tạo ra sự khác biệt, tạo lợi thế cạnh tranh và định vị được giá trị của thương hiệu trong tâm trí các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc. Định hướng cho các đơn vị nội bộ sử dụng dịch vụ của nhau, hỗ trợ và liên kết chặt chẽ tạo thành mạng lưới cung cấp dịch vụ “Logistics khép kín” bền vững.

- Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh và ngành hàng tránh rủi ro do thị trường mang lại, chuyển dịch và tập trung những ngành hàng ít chịu tác động của các yếu tố bên ngoài; phát triển các phòng sale và mở rộng thị phần.

- Chủ động tìm kiếm khách hàng trong nước và ngoài nước, khách hàng có vốn FDI, các KCN, các trung tâm xúc tiến thương mại các nước... để mở rộng hệ thống khách hàng.

- Tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng hiện hữu, đảm bảo việc cung cấp dịch vụ được liên tục và an toàn, giới thiệu thêm các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng lựa chọn.

- Khai thác thị trường tiềm năng từ diễn biến tình hình mới để mở rộng thị trường và tăng doanh thu.

3. Về tài chính – kế toán

- Rà soát lại hoạt động kinh doanh, tồn tại tài chính, tài sản... tại các đơn vị thành viên để xử lý kịp thời nhằm tránh rủi ro, nâng cao hiệu quả, phát triển kinh doanh trong thời gian sớm nhất.

- Quyết liệt xử lý tồn tại tài chính và thu hồi công nợ tại công ty mẹ, sớm hoàn tất các thủ tục tiếp theo.

- Kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn, giá hàng hóa dịch vụ ở mức hợp lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát các chi phí để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề phát sinh.

- Kiểm soát tài chính và khai thác tối đa nguồn lợi nhuận từ đầu tư tài chính tại các đơn vị thành viên, giảm thiểu rủi ro và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí, phân phối thu nhập công bằng nhằm tạo động lực và nâng cao đời sống cho người lao động, tăng lợi nhuận cho Công ty.

4. Về quảng cáo, truyền thông

- Tiếp tục duy trì các hoạt động quảng bá thương hiệu trên các kênh truyền thông đã đạt được hiệu quả nhất định trong năm 2020.

- Hoàn thiện lại Website và các hồ sơ, tài liệu phù hợp với tình hình mới.

Trên đây là những kết quả mà VIETRANS đã đạt được trong năm 2020 cùng kế hoạch, phương hướng kinh doanh và những giải pháp thực hiện trong năm 2021. Mục tiêu năm 2021, VIETRANS sẽ vượt qua những khó khăn, thách thức, tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong các lĩnh vực thế mạnh của Công ty. Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV VIETRANS sẽ đoàn kết, đồng lòng, quyết tâm vượt qua giai đoạn khó khăn, tối đa hóa lợi nhuận để hoàn thành tốt nhất mọi chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo thu nhập và đời sống cho toàn thể CBNV.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, chỉ đạo.

Trân trọng cảm ơn./.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRẦN ĐỨC HÙNG

PHỤ LỤC

SỐ LIỆU CHI TIẾT KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021 (Triệu VND)	Ghi chú
I	Hoạt động kinh doanh chính		
1	Doanh thu	175.000	
	Trong đó:		
	DT bán hàng	41.673	
	DT cung cấp dịch vụ	133.327	
2	Chi phí KD (Giá vốn)	165.345	
3	LN gộp từ HĐKD chính	9.655	
II	Hoạt động tài chính		
1	Doanh thu hoạt động tài chính	13.911	
	Lãi tiền gửi, chênh lệch tỷ giá,...	1.200	
	Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.711	
	<i>Trong đó cổ tức lợi nhuận được chia:</i>		
	<i>VIETRANS Hải Phòng</i>	<i>3.610</i>	
	<i>VIETRANS Đà Nẵng</i>		
	<i>VIETRANS Quy Nhơn</i>	<i>176</i>	
	<i>VIETRANS Sài Gòn</i>	<i>133</i>	
	<i>LOTUS</i>	<i>8.792</i>	
	<i>SINOVITRANS</i>		
2	Chi phí hoạt động tài chính	1.712	
	<i>Trong đó Chi phí lãi vay</i>	<i>600</i>	
3	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	12.199	
III	Hoạt động khác		
1	Thu nhập khác		
2	Chi phí khác	100	
3	LN từ HĐ khác	- 100	
VI	Chi phí quản lý	9.000	
	Trong đó:		
	Chi phí nhân viên quản lý (lương, BHXH,..., KPCĐ)	5.788	

	Chi phí khấu hao TSCĐ	212	
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.000	
	Các khoản chi khác bằng tiền	2.000	
V	Tổng doanh thu	188.911	
VI	Tổng chi phí	176.157	
VII	Tổng lợi nhuận trước thuế	12.754	
VIII	Thuế thu nhập doanh nghiệp	29	
IX	Tổng lợi nhuận sau thuế	12.725	

***Ghi chú:** Số ước thực hiện trên chưa tính đến số phải trích dự phòng của các khoản tồn tại tài chính cũ từ năm 2017 trở về trước.

